

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Anh Vũ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đường Ngọc Đại và bà Doãn Thị Vệ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Xuân Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2024/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

**Hứa Văn T** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 21 tháng 8 năm 1989; nơi sinh: **Xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn**; cư trú tại: **Thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn**; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; Đảng, đoàn thể: Không; nghề nghiệp: Tự do; con ông **Hứa Văn H** và bà **Lục Thị V**; tiền án: 02 tiền án,

Tại bản án số 26/2017/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Tại bản án số 14/2017/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”,

Tiền sự: Ngày 27 tháng 8 năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng, chấp hành xong ngày 01 tháng 5 năm 2022.

Nhân thân:

Tại bản án số 08/2014/HS-ST ngày 25 tháng 2 năm 2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm (đã xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 10 năm 2023 đến nay, “có mặt”.

Người làm chứng: Anh **Vũ Văn S**, sinh năm 1976; cư trú tại: **Phường N**,

thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 07 tháng 10 năm 2023, khi T đang đi lang thang ở khu vực tổ dân phố C, phường N, thành phố P, thì có nhu cầu sử dụng ma túy. Tại đây T có gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên là H1 ở “xã C, huyện B, Vĩnh Phúc” và cũng là người nghiện ma túy, nên T đã hỏi “anh có hàng không cho em chơi chung với”, thì H1 bảo “có” và đưa cho T 01 túi ni lon màu trắng viền đỏ, bên trong có chứa ma túy heroin và bảo T đi tìm chỗ để sử dụng.

T cầm túi ma túy cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc trên người sau đó cùng H1 đi tìm chỗ để sử dụng. Khi T và H1 đang đi bộ đến khu vực đường T thuộc Tổ dân phố C, phường N, thành phố P thì bị Công an phường N, thành phố P bắt quả tang, thu giữ cùng toàn bộ vật chứng, gồm:

- T1 tại túi quần bên phải đang mặc trên người của T 01 túi ni lon màu trắng viền đỏ, bên trong có chứa các chất cục bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 theo quy định, T khai nhận là ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt.

- Thu giữ 100ml mẫu nước tiểu của T để giám định.

Tại Bản Kết luận giám định số 2759 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh V (K1), giám định và kết luận “Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có tổng khối lượng 0,1365g là ma túy loại heroin”.

H2 lại đối tượng giám định gồm: A1= 0.0867g mẫu cùng bao gói niêm phong, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại Bản Kết luận giám định số 2794 ngày 14 tháng 10 năm 2023, của phòng Phòng K Công an tỉnh V giám định và kết luận “tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Hứa Văn T ...”. H2 lại mẫu giám định 0.0ml cùng bao gói.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSPY ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Hứa Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hứa Văn T về tội danh như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 01 năm 09 tháng đến 01 năm 10 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo qui định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên của Cơ quan điều tra – Công an thành phố P, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, trưng cầu giám định, lấy lời khai của bị can và những người tham gia tố tụng, kết luận điều tra, ban hành cáo trạng. Thời hạn điều tra, truy tố đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo không ai có khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Vì vậy, hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như sau: Hồi 10 giờ 15 phút ngày 07 tháng 10 năm 2023, tại khu vực thuộc tổ dân phố C, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc Hứa Văn T có hành vi cất giấu tại túi quần bên phải đang mặc 01 túi ni lông bên trong có chứa ma túy loại Heroine với khối lượng 0,1365 gam với mục đích để sử dụng trái phép thì bị Công an phường N, thành phố P bắt quả tang, thu giữ cùng toàn bộ vật chứng.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác. Phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định khối lượng Heroine của Phòng K - Công an tỉnh V,... Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố bị cáo Hứa Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:....

c) Hêrôin, côcain, M, A, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện, ăn chơi đua đòi tàng trữ ma túy (Heroine) với mục đích sử dụng cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**Hứa Văn T** trước khi phạm tội là người có nhân thân xấu, bản thân là người nghiện ma túy bị đưa đi cai nghiện bắt buộc; bị cáo có 02 tiền án về tội lừa đảo và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện nay lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo là “tái phạm” nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện.

Đối với người đàn ông tên **H1** là người đã đưa ma túy cho bị cáo để sử dụng. Quá trình bắt giữ lợi dụng sở hở đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo **Hứa Văn T** có nghề nghiệp tự do, không có thu nhập, tài sản do vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,0867 gam mẫu ma túy và toàn bộ bao gói niêm phong hoàn trả sau giám định cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tại phiên tòa về tội danh cũng như mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo **Hứa Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Hứa Văn T** 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 07 tháng 10 năm 2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 0,0867 gam mẫu ma túy cùng toàn bộ bao gói niêm phong hoàn trả sau giám định.

Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận tài sản, vật chứng số 37 lập ngày 08 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Hứa Văn T** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Viện KSND T.Vĩnh Phúc;
- Viện KSND TP.Phúc Yên;
- CQĐT - Công an TP.Phúc Yên;
- Trại TG – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- THADS TP.Phúc Yên;
- Sở Tư pháp T.Vĩnh Phúc;
- Bị cáo Hứa Văn TỰ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Anh Vũ**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đường Ngọc Đại**

**Lê Thúc Giang**

**Lê Anh Vũ**

